

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG THÀNH DAT

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG THÀNH DAT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH DAT CONSTRUCTION DEVELOPMENT AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: THANH DAT CONS., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109271921

3. Ngày thành lập: 17/07/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 232 đường Hùng Hà, Xã Hùng Hà, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
2.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
3.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
4.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
5.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
6.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
7.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
8.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599
9.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
10.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
11.	Xây dựng nhà ở	4101(Chính)
12.	Xây dựng nhà không ở	4102
13.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
14.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
15.	Xây dựng công trình điện	4221
16.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
17.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
18.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
19.	Xây dựng công trình thủy	4291

20.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
21.	Xây dựng công trình chôn bi n, ch tạo	4293
22.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
23.	Phá dỡ	4311
24.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm đào mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
25.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
26.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí	4322
27.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
28.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
29.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
30.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
31.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy móc khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
32.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
33.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
34.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn sơn, vữa - Bán buôn gạch lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim	4663
35.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
36.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh bất động sản)	5210
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
39.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
40.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán, kế hoạch)	6619

41.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản Dịch vụ tư vấn bất động sản Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
42.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thu cước)	7310
43.	Hoạt động thi đấu chuyên nghiệp Chi tiết bao gồm - Thi đấu thể thao liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thể thao khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thi đấu thể thao; - Hoạt động trang trí nội thất	7410
44.	Cho thuê xe có động cơ	7710
45.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người đi kèm Chi tiết: + Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng + Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) + Cho thuê các thiết bị truyền thanh, truyền hình	7730
46.	Dịch vụ bảo đảm an toàn	8020
47.	Vệ sinh chung nhà cửa Chi tiết: + Các hoạt động vệ sinh thông thường (không chuyên nghiệp) cho tất cả các loại công trình, + Văn phòng, + Căn hộ hoặc nhà riêng, + Nhà máy, + Cửa hàng, + Các cơ quan và các công trình nhà dân cư đích và kinh doanh khác	8121
48.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: - Vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan và các khu nhà dân cư tiêu khác; - Dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp cho khu nhà như làm sạch cửa sổ, làm sạch ống khói hoặc vệ sinh lò sưởi, lò thiêu, nội thất, thông gió, các bộ phận cửa sổ; - Vệ sinh bể bơi hoặc bảo dưỡng; - Vệ sinh máy móc công nghiệp; - Vệ sinh tàu hỏa, xe buýt máy bay...; - Vệ sinh đường xá; - Dịch vụ tẩy uế và diệt trùng; - Quét đường và cào tuyết;	8129

49.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Chi tiết: - Trồng cây, chăm sóc và duy trì: + Công viên và vườn cho: + Nhà riêng và công cộng, + Công trình công cộng hoặc bán công cộng (trường học, bệnh viện, cơ quan hành chính, nhà thờ ...), + Khu đất đô thị (công viên, khu vực cây xanh,...), + Tòa nhà công nghiệp và thương mại; - Trồng cây xanh cho: + Các tòa nhà (vườn trên nóc, vườn mặt trước, vườn trong nhà), + Sân thể thao, sân chơi và công viên giải trí khác (sân thể thao, sân chơi, bãi cỏ phơi nắng, sân golf), + Núi theo lưu và núi tĩnh (bùn, vùng núi di lưu, ao, bãi bồi, ruộng, sông, suối, hình thành cây xanh trên vùng núi thải), + Trồng cây để che nắng lại từ nắng, gió, sương mù, chói sáng.	8130
50.	Thiết kế thi công và xúc tiến thương mại	8230
51.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động đo đạc và bản đồ Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước Thiết kế quy hoạch xây dựng Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế đi n - cơ đi n công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế an toàn phòng chống cháy nổ công trình Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ Xác định, thẩm tra tính khả thi đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư cá nhân; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chi phí xây dựng; Đo bóc khối lượng; Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy định vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng	7110
52.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh karaoke (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	9329
53.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lưu trú	5510

54.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, quán Bar, vũ trụ);	5610
55.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thương mại và khách hàng	5621
56.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
57.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ kinh doanh quán bar)	5630

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM VĂN LUYẾN	Cm 5, Xã Hng Hà, Huyện Đan Phư ng, Thành ph Hà N i, Vi t Nam	C phần ph thông	90.000	900.000.000	10,000	112402163	
			C phần ưu đãi bi u quy t	0	0	0,000		
			C phần ưu đãi c t c	0	0	0,000		
			C phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các c phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			T ng s	90.000	900.000.000	10,000		

2	ĐẶNG ĐÌNH TIỀN	Xóm 3, Xã Đ c Tín, Huy n M Đ c, Thành ph Hà N i, Vi t Nam	C phần ph thông	90.000	900.000.000	10,000	001070008128	
			C phần ưu đãi bi u quy t	0	0	0,000		
			C phần ưu đãi c t c	0	0	0,000		
			C phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các c phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			T ng s	90.000	900.000.000	10,000		
3	PHẠM VĂN HẢI	C m 5, Xã H ng Hà, Huy n Đan Phư ng, Thành ph Hà N i, Vi t Nam	C phần ph thông	720.000	7.200.000.000	80,000	001085003346	
			C phần ưu đãi bi u quy t	0	0	0,000		
			C phần ưu đãi c t c	0	0	0,000		
			C phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các c phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			T ng s	720.000	7.200.000.000	80,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM VĂN HẢI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/10/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng minh cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng minh cá nhân: 001085003346

Ngày cấp: 14/10/2014

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Cụm 5, Xã Hồng Hà, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chức hiện tại: Cụm 5, Xã Hồng Hà, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội